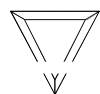


TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

GV: Nguyễn Thị Thu Trang



NỘI DUNG CHÍNH

NGUYÊN LÝ CHUNG VỀ TDNH

- ✓ Khái niệm và phân loại tín dụng ngân hàng
- ✓ Quy trình cấp tín dụng
- ✓ Bảo đảm tín dụng



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ✓ Giáo trình tín dụng ngân hàng
- ✓ Văn bản pháp luật:
 - Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN
 - Nghị định 163/2006/NĐ-CP
 - Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN
 - Bộ luật dân sự 2005
 - Sổ tay tín dụng của NHTM



KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI TDNH

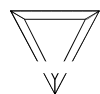
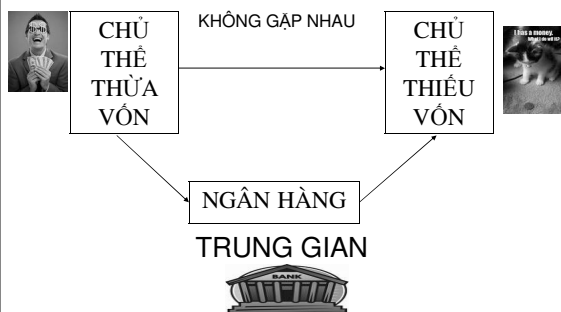
Cách thức luân chuyển vốn

- ✓ Luân chuyển vốn trực tiếp
- ✓ Luân chuyển vốn trực tiếp và có môi giới
- ✓ Luân chuyển vốn gián tiếp



KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI TDNH

TÍN DỤNG LÀ GÌ?



TÍN DỤNG LÀ GÌ?

- ✓ Tín dụng theo chữ La tinh là Credo có nghĩa là tin tưởng, tín nhiệm
- ✓ Tín dụng là phương pháp chuyển dịch quỹ từ người cho vay sang người đi vay





TÍN DỤNG LÀ GÌ?

Tín dụng là sự chuyển nhượng tạm thời một lượng giá trị (tài sản) từ người sở hữu sang người sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định; khi đến hạn, người sử dụng phải hoàn trả một lượng giá trị lớn hơn giá trị ban đầu.



TÍN DỤNG LÀ GÌ?

Quan hệ tín dụng chứa đựng ba nội dung:

- ✓ Có sự chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ người sở hữu sang cho người sử dụng.
- ✓ Sự chuyển nhượng này có thời hạn.
- ✓ Sự chuyển nhượng này có kèm lãi



Tín dụng ngân hàng

Là quan hệ chuyển nhượng về tài sản (vốn) giữa bên cho vay (ngân hàng hoặc các định chế tài chính khác) và bên đi vay (cá nhân, doanh nghiệp và các chủ thể khác), trong đó bên cho vay chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận, bên đi vay có trách nhiệm hoàn trả vô điều kiện gốc và lãi cho bên cho vay khi đến hạn



Khái niệm

Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng *thỏa thuận* để khách hàng sử dụng một tài sản (*tiền, tài sản thực hoặc uy tín*) với *nguyên tắc có hoàn trả bằng các nghiệp vụ* cho vay, chiết khấu (tái chiết khấu), cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ khác.




Đặc điểm tín dụng ngân hàng

- ✓ Dựa trên cơ sở lòng tin.
- ✓ Nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi.
- ✓ Hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao
- ✓ Cơ sở cam kết hoàn trả vô điều kiện.





- ✓ **Phân biệt giao dịch tài sản trong tín dụng và giao dịch mua bán hàng hóa thông thường?**

 **PHÂN LOẠI TDNH**

Căn cứ vào mục đích:


- ✓ Tín dụng bất động sản
- ✓ Tín dụng công nghiệp và thương mại
- ✓ Tín dụng nông nghiệp
- ✓ Tín dụng tiêu dùng




 **PHÂN LOẠI TDNH**

Căn cứ vào thời hạn tín dụng


- ✓ Tín dụng ngắn hạn
- ✓ Tín dụng trung hạn
- ✓ Tín dụng dài hạn




 **PHÂN LOẠI TDNH**


Căn cứ mức độ tín nhiệm khách hàng


- ✓ Tín dụng không bảo đảm
- ✓ Tín dụng có bảo đảm




 **PHÂN LOẠI TDNH**

Căn cứ phương thức hoàn trả


- ✓ Tín dụng trả góp 
- ✓ Tín dụng hoàn trả nợ một lần
- ✓ Tín dụng hoàn trả theo yêu cầu




 **PHÂN LOẠI TDNH**

Căn cứ xuất xứ tín dụng:

- ✓ Tín dụng trực tiếp
- ✓ Tín dụng gián tiếp



 **PHÂN LOẠI TDNH**

Căn cứ hình thái giá trị tín dụng

- ✓ Tín dụng bằng tiền
- ✓ Tín dụng bằng tài sản
- ✓ Tín dụng bằng uy tín



PHÂN BIỆT TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ CHO VAY?



Điều 16. Phương thức cho vay

1. Cho vay từng lần
2. Cho vay theo hạn mức tín dụng
3. Cho vay theo dự án đầu tư
4. Cho vay hợp vốn
5. Cho vay trả góp
6. Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng
7. Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
8. Cho vay theo hạn mức thấu chi
9. Các phương thức cho vay khác mà pháp luật

không cấm



QUY TRÌNH TÍN DỤNG

Là tổng hợp mô tả công việc của ngân hàng từ khi tiếp nhận hồ sơ vay vốn của một khách hàng cho đến khi quyết định cho vay, giải ngân, thu nợ và thanh lý hợp đồng tín dụng.



Ý nghĩa của quy trình tín dụng

- ✓ Nâng cao chất lượng tín dụng và giảm thiểu rủi ro tín dụng.
- ✓ Làm cơ sở cho việc phân định quyền, trách nhiệm cho các bộ phận trong hoạt động tín dụng.
- ✓ Làm cơ sở để thiết lập các hồ sơ, thủ tục vay vốn.



Quy trình tín dụng căn bản

- ✓ Bước 1: Lập hồ sơ vay vốn
- ✓ Bước 2: Phân tích tín dụng
- ✓ Bước 3: Ra quyết định tín dụng
- ✓ Bước 4: Giải ngân
- ✓ Bước 5: Giám sát tín dụng
- ✓ Bước 6: Thanh lý tín dụng



Bước 1: Lập hồ sơ vay vốn

- ✓ Mục tiêu: Hướng dẫn cho khách hàng hoàn chỉnh hồ sơ vay trong trường hợp khách hàng hội đủ các điều kiện cấp tín dụng
- ✓ Nội dung công việc:
Tiếp xúc, thông báo, hướng dẫn cụ thể



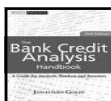
Bước 1: Lập hồ sơ vay vốn

- ✓ Giấy đề nghị cấp tín dụng
- ✓ Những tài liệu chứng minh năng lực pháp lý của khách hàng
- ✓ Những tài liệu chứng minh khả năng hấp thụ vốn tín dụng và khả năng hoàn trả vốn tín dụng của khách hàng
- ✓ Những tài liệu liên quan đến bảo đảm tín dụng hoặc điều kiện cấp tín dụng đặc thù.



Bước 1: Lập hồ sơ vay vốn

- ✓ Tổ chức thực hiện:
Cán bộ tín dụng thực hiện ngay sau khi tiếp xúc khách hàng



Bước 2: Phân tích tín dụng

- ✓ Phân tích tín dụng là xác định khả năng hiện tại và tương lai của khách hàng trong việc sử dụng vốn vay cũng như hoàn trả nợ vay.
- ✓ Mục tiêu:
 - Tiên lượng rủi ro → tìm biện pháp hạn chế rủi ro
 - Phân tích tính tin cậy thông tin đã thu thập được từ phía khách hàng trong bước 1 → nhận xét thái độ, thiện chí của khách hàng



Bước 2: Phân tích tín dụng

- ✓ Nội dung công việc:
Thu thập thông tin khách hàng và phân tích



Bước 2: Phân tích tín dụng

- ✓ Hồ sơ từ khách hàng vay
 - Hồ sơ pháp lý
 - Hồ sơ về tình hình tài chính
 - Hồ sơ về kế hoạch, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
 - Dự án hoặc phương án vay kèm kế hoạch sử dụng tiền vay và trả nợ
- ✓ Thông tin lưu trữ tại ngân hàng
- ✓ Thông tin từ các cuộc điều tra, phỏng vấn
- ✓ Các nguồn thông tin khác



Các nội dung cần phân tích

- ✓ CAMPARI
- ✓ 5C





CAMPARI

- ✓ Character (Tư cách của người đi vay)
- ✓ Ability (Năng lực của người đi vay)
- ✓ Margin (Lãi cho vay)
- ✓ Purpose (Mục đích vay)
- ✓ Amount (Số tiền)
- ✓ Repayment (Sự hoàn trả)
- ✓ Insurance (Bảo đảm)




5C

- ✓ Character (Tư cách của người đi vay)
- ✓ Capacity (Khả năng vay mượn của người đi vay)
- ✓ Cash (Khả năng tạo ra tiền để trả nợ ngân hàng)
- ✓ Collateral (Bảo đảm tín dụng)
- ✓ Conditions (Điều kiện môi trường)



Bước 2: Phân tích tín dụng

- ✓ Tổ chức thực hiện:
 - Cán bộ tín dụng
 - Cơ quan thẩm định
 - Chuyên gia phân tích
 -



Bước 3: Ra quyết định tín dụng

- ✓ Mục tiêu: Quyết định tín dụng là việc chấp thuận hay không chấp thuận cho vay
- ✓ Nội dung:



Bước 3: Ra quyết định tín dụng

- ✓ Thông tin cập nhật từ thị trường, các cơ quan có liên quan;
- ✓ Chính sách tín dụng của ngân hàng, những quy định hoạt động tín dụng của nhà nước;
- ✓ Nguồn cho vay của ngân hàng khi ra quyết định;
- ✓ Kết quả thẩm định.



Bước 3: Ra quyết định tín dụng

- ✓ Tổ chức thực hiện:
 - Cán bộ tín dụng
 - Trưởng phòng tín dụng
 - Giám đốc/Tổng giám đốc



Bước 4: Giải ngân

- ✓ Mục tiêu: Cấp tiền cho khách hàng
- ✓ Nội dung: Ngân hàng sẽ tiến hành phát tiền cho khách hàng theo hạn mức tín dụng đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.



Bước 4: Giải ngân

- ✓ Tổ chức thực hiện:
Cán bộ tín dụng
Kế toán



Accounting



Bước 5: Giám sát tín dụng

- ✓ Mục tiêu: Kiểm tra việc thực hiện các điều khoản đã cam kết theo hợp đồng tín dụng
- ✓ Nội dung:



Bước 5: Giám sát tín dụng

- ✓ Khách hàng có sử dụng vốn có đúng mục đích không?
- ✓ Kiểm soát mức độ rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình sử dụng vốn tín dụng;
- ✓ Theo dõi quá trình thực hiện
- ✓ Theo dõi và ghi nhận việc thực hiện quy trình tín dụng của các bộ phận/ cá nhân có liên quan tại ngân hàng.
- ✓ Tái xét và phân hạng nợ



Bước 5: Giám sát tín dụng

- ✓ Tổ chức thực hiện:
Cán bộ tín dụng
Trưởng phòng tín dụng



Bước 6: Thanh lý tín dụng

- ✓ Mục tiêu: theo dõi và lưu trữ thông tin khách hàng
- ✓ Nội dung:
 - Thanh lý mặc nhiên
 - Thanh lý bắt buộc
- ✓ Tổ chức thực hiện





Bài tập tình huống

- ✓ Cho biết loại hình tín dụng?
- ✓ Rủi ro gì có thể gặp phải?
- ✓ Nêu quy trình tín dụng nếu đồng ý cho vay?
- ✓ Nhận xét?

